

Số: 154/KH-UBND

Quận 11, ngày 29 tháng 5 năm 2023

## KẾ HOẠCH

### Huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp Năm học 2023-2024

Căn cứ Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024”;

Căn cứ tình hình cơ sở vật chất, quy hoạch mạng lưới trường lớp và yêu cầu phát triển giáo dục trên địa bàn Quận 11; Ủy ban nhân dân Quận 11 xây dựng kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024 như sau:

#### I. YÊU CẦU, NGUYÊN TẮC TUYỂN SINH:

1. Đảm bảo đủ chỗ học cho con em nhân dân Quận 11, đặc biệt là con em gia đình chính sách, gia đình nghèo, công nhân, mồ côi; thực hiện tốt phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học bắt buộc đúng độ tuổi, phổ cập giáo dục trung học. Thực hiện tốt công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học cơ sở; khuyến khích học sinh thi tuyển vào lớp 10 chọn nguyện vọng phù hợp với khả năng của bản thân, gần nơi cư trú để thuận lợi cho việc tiếp tục đi học khi trúng tuyển và giảm áp lực giao thông theo chủ trương của Thành phố.

2. Phấn đấu 100% trẻ trong độ tuổi đi học kể cả tạm trú đều được đến trường. Phấn đấu 100% học sinh lớp 1, 2, 3, 4 và khuyến khích học sinh các lớp còn lại được học 2 buổi/ngày nhằm thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Đồng thời xây dựng Kế hoạch năm học tiếp theo cho lớp 5 cũng được học 2 buổi/ngày.

Khuyến khích tiếp tục phát triển trường thực hiện chương trình chất lượng cao “trường tiên tiến, hội nhập quốc tế” tại quận; các trường trung học tổ chức dạy tăng cường tiếng Anh, dạy môn Toán và các môn khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh nhằm thực hiện chủ trương chủ động hội nhập và thực hiện chương trình đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của Thành phố. Khuyến khích tổ chức dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam tại các trường trên địa bàn quận.

3. Thực hiện đúng quy chế ở mỗi bậc học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, đảm bảo nghiêm túc, an toàn, công bằng, chính xác, đánh giá đúng trình độ người học, phản ánh đúng chất lượng dạy và học.

**4.** Việc tuyển sinh thực hiện theo Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh các lớp đầu cấp năm học 2023-2024 của Ủy ban nhân dân quận.

**5.** Phân đầu 100% việc đăng ký và nhập học bằng hình thức trực tuyến, trong đó cha mẹ học sinh và học sinh thực hiện hai giai đoạn: kiểm tra thông tin tuyển sinh và xác nhận nhập học trên hệ thống dữ liệu tuyển sinh đầu cấp của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn>.

Việc nộp hồ sơ giấy trực tiếp tại trường sau khi đã xác nhận nhập học sẽ thực hiện theo Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp của quận. Nghiêm cấm các trường vận động, quyên góp và thu các khoản ngoài quy định khi tuyển sinh.

## **II. CHỈ TIÊU TUYỂN SINH:**

### **1. Huy động trẻ vào trường Mầm non:**

- Tổng số Trường Mầm non công lập: 17 trường.
- Dân số độ tuổi sinh năm 2018 (5 tuổi): 2.176 trẻ.
- Huy động 100% trẻ năm tuổi trong diện đi học đang cư trú trên địa bàn quận vào trường mầm non theo tuyển do Ban chỉ đạo tuyển sinh quận quy định.

### **2. Tuyển sinh vào lớp 1:**

- Tổng số Trường Tiểu học công lập: 18 trường.
- Dân số độ tuổi sinh năm 2017 (6 tuổi): 2.590 học sinh.
- Huy động 100% trẻ sáu tuổi trong diện đi học đang cư trú trên địa bàn quận vào học lớp 1 theo danh sách do Ban chỉ đạo tuyển sinh quận quy định.

### **3. Tuyển sinh vào lớp 6:**

- Tổng số Trường Trung học cơ sở công lập: 09 trường.
- Số học sinh hoàn thành chương trình bậc tiểu học: 3.403 học sinh.
- Dự kiến tuyển vào lớp 6: 100%.

## **III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH:**

### **1. Huy động trẻ năm tuổi ra lớp mầm non và các lớp khác:**

#### **1.1. Huy động trẻ năm tuổi ra lớp mầm non: (Phụ lục 1)**

Huy động 100% trẻ năm tuổi đang cư trú trên địa bàn quận vào trường mầm non theo kế hoạch do Ban chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp quận (gọi tắt là Ban chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp quận) quy định. Có kế hoạch để phân đầu đảm bảo chỗ học cho trẻ dưới năm tuổi. Tăng dần tỷ lệ huy động trẻ ở độ tuổi nhà trẻ đến trường.

Phân đầu đặt mục tiêu cho tất cả các trẻ trong độ tuổi đều phải được khai báo hoặc cập nhật thông tin lên hệ thống trực cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành giáo dục Thành phố (*trong đó thông tin “nơi ở hiện tại” cần được rà soát và cập nhật chính xác*) và phải có mã định danh cá nhân.

Trường hợp học sinh chưa có dữ liệu, Ban chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp quận hướng dẫn, xem xét và bố trí chỗ học hợp lý.

**1.2.** Các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập nhận trẻ năm tuổi phải thực hiện đầy đủ chương trình mầm non năm tuổi và phân đầu đảm bảo số giáo viên theo quy định.

**1.3.** Tổ chức nhận trẻ từ 6 tháng đến 18 tháng tuổi tại Trường Mầm non Quận, Mầm non Phường 01, Mầm non Phường 10; Mầm non Phường 13, Mầm non Phường 16.

**1.4.** Công tác tuyển sinh dự kiến bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 (lập đầy đủ danh sách trẻ) và công bố kết quả đồng loạt vào ngày 01 tháng 8 năm 2023. Đảm bảo việc thực hiện bộ hồ sơ nhập học và phiếu khảo sát đầu vào cho trẻ.

Căn cứ nhu cầu của cha mẹ học sinh và điều kiện của đơn vị, các cơ sở giáo dục mầm non có thể cho trẻ làm quen với trường lớp trong thời gian nghỉ hè.

**1.5. Huy động trẻ mẫu giáo 3, 4 tuổi: (Phụ lục 2)**

- Ủy ban nhân dân các phường đối chiếu danh sách trẻ trong độ tuổi nhà trẻ và mẫu giáo để vận động ra lớp.

- Hiệu trưởng các trường Mầm non công lập và ngoài công lập xây dựng kế hoạch tuyển sinh gửi đến Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân phường, thông báo rộng rãi về địa chỉ và khả năng nhận trẻ của các trường đến phụ huynh để biết và đăng ký.

**1.6. Thành phần hồ sơ:**

- Giấy gọi trẻ đến trường của Ủy ban nhân dân phường (đối với trẻ 5 tuổi).
- Giấy chứng nhận sức khỏe.
- Khai sinh hợp lệ.
- Thông báo Số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an).

**1.7. Thời gian tuyển sinh:**

- Từ ngày 03 tháng 7 năm 2023 đến ngày 06 tháng 7 năm 2023: Thực hiện công tác tuyên truyền vận động:

+ Ủy ban nhân dân 16 phường phát giấy gọi trẻ 5 tuổi đến trường theo kế hoạch.

+ Đối với những trẻ không ra lớp theo kế hoạch, Ủy ban nhân dân phường liên hệ phụ huynh và thu thập giấy xác nhận nơi trẻ đang theo học, lập danh sách.

- Từ ngày 10 tháng 7 năm 2023 đến ngày 21 tháng 7 năm 2023: Các trường tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh.

- Ngày 01 tháng 8 năm 2023: Các trường công bố kết quả tuyển sinh, lập danh sách trẻ đã ra lớp và trẻ chưa ra lớp báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo; tiếp tục phối hợp với Ủy ban nhân dân phường rà soát, huy động trẻ năm tuổi trên địa bàn ra lớp đạt chỉ tiêu được giao.

## **2. Tuyển sinh vào lớp 1:**

### **2.1. Đối tượng:**

**2.1.1.** Huy động 100% trẻ 06 tuổi (sinh năm 2017) đang cư trú trên địa bàn Quận 11 vào học lớp 1 *theo danh sách do Ủy ban nhân dân phường lập trước ngày 27 tháng 4 năm 2023*. Những trẻ *theo danh sách* được Ủy ban nhân dân phường lập sau ngày 27 tháng 4 năm 2023, giao Phòng Giáo dục và Đào tạo phối hợp các phường phân bổ chỗ học cho các em theo tình hình thực tế ở các trường phù hợp.

- Triển khai việc tuyển sinh theo hình thức trực tuyến (năm thứ tư). Trong đó đặt mục tiêu tất cả các trẻ vào lớp 1 đều phải được khai báo hoặc cập nhật thông tin lên hệ thống trực cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành giáo dục thành phố (trong đó thông tin “nơi ở hiện tại” cần được rà soát và cập nhật chính xác) và phải có mã định danh của học sinh.

- Không nhận học sinh học sớm tuổi. Không nhận học sinh ngoài danh sách nếu chưa nhận đủ số lượng học sinh theo danh sách phân bổ của Ủy ban nhân dân quận. Trường hợp nhận học sinh ngoài danh sách do Ban chỉ đạo Tuyển sinh đầu cấp xét duyệt.

**2.1.2.** Phân đầu thực hiện sĩ số lớp theo Điều lệ trường tiểu học (35 học sinh/lớp).

**2.1.3.** Thực hiện Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 29 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai Đề án dạy học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2019 - 2025 (Ban hành kèm theo Quyết định số 2080/QĐ-TTg ngày 22 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ). Tổ chức làm quen tiếng Anh cho học sinh lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố.

**2.1.4.** Thực hiện Quyết định số 762/QĐ-UBND ngày 08 tháng 3 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc phê duyệt đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021-2030”. Tổ chức cho học sinh lớp 1, 2 và các lớp khác làm quen môn Tin học theo nhu cầu của học sinh và theo lộ trình riêng của Thành phố.

**2.2. Phân tuyến và chỉ tiêu huy động học sinh trên địa bàn vào các trường Tiểu học: (Phụ lục 3)**

**2.3. Sĩ số lớp, tỷ lệ bán trú, lớp học 2 buổi/ngày:**

Phần đầu tỷ lệ học sinh/lớp (35 học sinh/lớp) và học 2 buổi/ngày đạt 100%.

#### **2.4. Thành phần hồ sơ:**

Trường nhận hồ sơ theo danh sách được phân bổ gồm:

- Giấy gọi trẻ đến trường của Ủy ban nhân dân phường.
- Bản sao khai sinh hợp lệ.
- Thông báo Số định danh cá nhân và thông tin trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 59/2021/TT-BCA ngày 15/5/2021 của Bộ Công an).

#### **2.5. Thời gian tuyển sinh (phát hồ sơ, nhận hồ sơ, công bố kết quả):**

Công tác tuyển sinh dự kiến bắt đầu từ ngày 15 tháng 6 năm 2023 và được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 01 tháng 8 năm 2023 (*theo kế hoạch cụ thể, trong đó, lưu ý thời điểm cấp Giấy chứng nhận hoàn thành mầm non 5 tuổi*). Đối với các trường còn thiếu chỉ tiêu so với phân bổ của Ủy ban nhân dân quận thì danh sách bổ sung chỉ tiêu phải do Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp quận xét duyệt.

+ Từ ngày 16 tháng 6 năm 2023 đến ngày 22 tháng 6 năm 2023: Ủy ban nhân dân 16 phường phát giấy gọi trẻ đến trường theo danh sách phân bổ đến từng hộ gia đình.

+ Từ ngày 03 tháng 7 năm 2023 đến ngày 14 tháng 7 năm 2023: Hội đồng tuyển sinh trường tiểu học thực hiện thu nhận học sinh.

+ Từ ngày 17 tháng 7 năm 2023: hội đồng tuyển sinh trường tổng hợp số liệu tuyển sinh, thông báo đến Ủy ban nhân dân phường danh sách trẻ chưa ra lớp để phường tiếp tục xác minh vận động.

+ Ngày 01 tháng 8 năm 2023: Hiệu trưởng các trường niêm yết danh sách học sinh tuyển vào lớp 1 của trường và báo cáo số liệu về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

#### **2.6. Tuyển sinh vào các lớp tiểu học Tăng cường ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Trung):**

- Tổ chức tăng cường ngoại ngữ (tiếng Anh, tiếng Pháp, tiếng Trung) cho học sinh lớp 1 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố.

- Đối với các loại hình lớp học tăng cường Ngoại ngữ ở tiểu học, hằng năm, Hội đồng trường có trách nhiệm xem xét, đưa ra khỏi loại hình này các học sinh không theo kịp chương trình và tổ chức khảo sát tuyển bổ sung nhưng phải bảo đảm sĩ số không vượt quá theo quy định.

- Tuyển sinh chương trình tăng cường tiếng Trung tại Tiểu học Thái Phiên, Phạm Văn Hai, Âu Cơ.

- Tuyển sinh chương trình tiếng Anh tự chọn và Tiếng Anh tăng cường (theo nhu cầu của phụ huynh) tại các trường Tiểu học.

## **2.7. Tuyển sinh vào lớp 1 Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố**

- Tổ chức thực hiện tại những trường đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập theo Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp của Ủy ban nhân dân quận.

- Phân đầu đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm cho các lớp Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp chương trình Anh và Việt Nam theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Tổ chức dạy Chương trình tiếng Anh tích hợp cho học sinh lớp 1 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và lộ trình riêng của Thành phố.

- Sĩ số học sinh: không quá 35 học sinh/lớp.

- Tuyển sinh chương trình tiếng Anh tích hợp tại trường Tiểu học Trưng Trắc và trường Tiểu học Lạc Long Quân.

## **3. Tuyển sinh vào lớp 6:**

### **3.1. Đối tượng:**

**3.1.1.** Học sinh trong độ tuổi quy định đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học tại các trường trong Quận 11 thì được vào học lớp 6 ở các loại hình trường trung học cơ sở của quận.

- Đảm bảo 100% chỗ học cho học sinh trong độ tuổi quy định đang cư trú trên địa bàn, đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học được vào học lớp 6 theo tuyển do Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp quận quy định.

- Triển khai việc tuyển sinh theo hình thức trực tuyến. Trong đó đặt mục tiêu tất cả các học sinh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học đều phải được khai báo hoặc cập nhật thông tin lên hệ thống trực cơ sở dữ liệu về tuyển sinh của ngành giáo dục Thành phố (trong đó thông tin “nơi ở hiện tại” cần được rà soát và cập nhật chính xác) và phải có mã định danh của học sinh.

- Trường hợp học sinh chưa có dữ liệu, Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp quận hướng dẫn, xem xét và bố trí chỗ học hợp lý.

- Không nhận học sinh ngoài danh sách nếu chưa nhận đủ số lượng học sinh theo danh sách phân bổ của Ủy ban nhân dân quận. Trường hợp nhận học sinh ngoài danh sách do Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp quận xét duyệt.

**3.1.2.** Tùy tình hình thực tế về cơ sở vật chất trường lớp, đội ngũ giáo viên và dân cư, trên cơ sở tham mưu của Phòng Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân quận thực hiện xác định chỉ tiêu tuyển sinh cho các trường theo yêu cầu và nguyên tắc tuyển sinh nêu tại phần I Kế hoạch này.

**3.1.3.** Sĩ số học sinh/ lớp phân đầu không vượt quá 45 học sinh/ lớp.

**3.2. Phân tuyển học sinh các trường vào lớp 6 tại các trường trung học cơ sở: (Phụ lục 4)**

**3.3. Thành phần hồ sơ:**

- Đơn xin nhập học.
- Bản chính học bạ tiểu học (có đính kèm bản sao giấy khai sinh hợp lệ) có xác nhận đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học. Trường hợp bị mất học bạ, Hiệu trưởng trường tiểu học căn cứ vào hồ sơ lưu tại trường cấp giấy chứng nhận đã hoàn thành chương trình bậc tiểu học.
- + Học bạ Tiểu học sẽ được các Trường Tiểu học chuyển lên các trường Trung học cơ sở theo phân tuyến vào ngày 07 tháng 7 năm 2023.
- + Riêng phụ huynh học sinh có nhu cầu rút hồ sơ để chuyển con học khác với phân tuyến, liên hệ với trường tiểu học để giải quyết trước ngày 07 tháng 7 năm 2023.
- + Tất cả học sinh rút hồ sơ để chuyển đến trường khác với phân tuyến, Hiệu trưởng các trường tiểu học vẫn chuyển danh sách về trường Trung học cơ sở nhưng ghi chú “*Đã rút học bạ chuyển đến trường...*”.

### **3.4. Thời gian tuyển sinh:**

Công tác tuyển sinh dự kiến bắt đầu từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 và được công bố kết quả đồng loạt vào ngày 01 tháng 8 năm 2023. Đối với các trường còn thiếu chỉ tiêu so với phân bổ của Ủy ban nhân dân quận thì danh sách bổ sung chỉ tiêu phải do Ban Chỉ đạo tuyển sinh đầu cấp quận xét duyệt.

+ Ngày 03 tháng 7 năm 2023: các trường tiểu học lập danh sách học sinh lớp 5 theo kế hoạch phân bổ gửi về Phòng Giáo dục và Đào tạo (lập 3 bộ danh sách).

+ Hiệu trưởng các trường Tiểu học, Trung học cơ sở thông báo công khai kế hoạch tuyển sinh để phụ huynh, học sinh biết và liên hệ làm thủ tục. Đồng thời, các trường trung học cơ sở công bố kế hoạch tổ chức tiếp nhận học sinh được phân bổ đến làm hồ sơ.

+ Từ ngày 10 tháng 7 năm 2023 đến ngày 21 tháng 7 năm 2023: hội đồng tuyển sinh trường trung học cơ sở thực hiện thu nhận học sinh.

+ Ngày 01 tháng 8 năm 2023: các trường Trung học cơ sở đồng loạt công bố kết quả danh sách tuyển sinh lớp 6.

### **3.5. Tuyển sinh vào lớp 6 tăng cường ngoại ngữ:**

#### **3.5.1. Tiếng Anh**

Đảm bảo 100% các trường trên địa bàn Quận 11 thực hiện giảng dạy chương trình tiếng Anh chính khóa của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều kiện tiếp nhận: căn cứ phụ lục I đính kèm theo Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về điều kiện tiếp nhận học sinh vào lớp 6 tăng cường ngoại ngữ tại thành phố Thủ Đức, các quận huyện. Cụ thể:

**3.5.1.1. Đối với học sinh học hết lớp 5 không học chương trình tiếng Anh tăng cường tiểu học, cần có 1 trong các chứng chỉ quốc tế sau:**

- FLYERS: từ 10 khiên trở lên.

- TOEFL Primary: tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2.

- Pearson PTE Breakthrough đạt từ 45 điểm trở lên.

- Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.

- Đạt điểm 6.0 trở lên trong kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào dành cho học sinh lớp 6 tiếng Anh tăng cường của các trường trung học cơ sở (trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường Trung học cơ sở).

#### **3.5.1.2. Đối với học sinh học hết lớp 5 chương trình tiếng Anh tăng cường tiểu học:**

- Có điểm trung bình môn tiếng Anh tăng cường cả năm (4 kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết) trên 6.0.

- FLYERS: trên 10 khiên.

- TOEFL Primary: tối thiểu đạt 3 huy hiệu của bài thi TOEFL Primary step 2.

- Pearson PTE Breakthrough đạt từ 45 điểm trở lên.

- Các chứng chỉ quốc tế khác trình độ từ A2 trở lên.

- Đạt điểm 6.0 trở lên trong kỳ thi đầu vào dành cho học sinh lớp 6 tiếng Anh tăng cường của các trường Trung học cơ sở.

**Chú ý:** các chứng chỉ trên và kỳ thi đầu vào không bắt buộc, chỉ dùng trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường Trung học cơ sở.

#### **3.5.1.3. Đối với học sinh học hết lớp 5 chương trình tiếng Anh Tích hợp tiểu học:**

- Điểm trung bình năm môn tiếng Anh tích hợp từ 6.0 trở lên.

- Có chứng chỉ Pearson PTE Breakthrough đạt từ 45 điểm trở lên.

- Đạt điểm 6.0 trở lên trong kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào dành cho học sinh lớp tiếng Anh tích hợp của các trường Trung học cơ sở.

**Chú ý:** chứng chỉ trên và kỳ kiểm tra, đánh giá năng lực đầu vào không bắt buộc, chỉ dùng trong trường hợp số học sinh đăng ký đầu vào vượt so với khả năng tiếp nhận của trường Trung học cơ sở.

#### **3.5.2. Tuyển sinh các lớp tăng cường tiếng Trung:**

- Đối tượng và điều kiện tuyển sinh: là học sinh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học và đã được công nhận đạt yêu cầu bậc tiểu học của chương trình sẽ được bố trí vào lớp 6 chương trình tăng cường tiếng Trung tại trường đã được phân tuyến.

- Trường Trung học cơ sở Hậu Giang tiếp tục mở lớp tăng cường tiếng Trung.

**3.5.3. Tuyển sinh vào lớp 6 Chương trình Dạy và học các môn Toán, Khoa học và tiếng Anh tích hợp theo Quyết định số 5695/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố**

- Theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố:
- + Quận có trường tiểu học thực hiện Chương trình Tiếng Anh tích hợp phải có trường trung học cơ sở thực hiện Chương trình Tiếng Anh tích hợp để đảm bảo tính liên thông của chương trình.
- + Tổ chức thực hiện tại những trường đảm bảo điều kiện giảng dạy và học tập theo Kế hoạch tuyển sinh đầu cấp.
- + Đảm bảo đủ cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, thực hành thí nghiệm cho các lớp Chương trình Tiếng Anh tích hợp theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- + Sĩ số học sinh/ lớp không vượt quá 35 học sinh/ lớp.
- Quận 11 mở lớp giảng dạy chương trình tích hợp tại các Trường THCS Lê Quý Đôn, Chu Văn An và Lữ Gia.
- **Đối tượng tuyển:**
- + Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học theo Chương trình Tiếng Anh tích hợp.
- + Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, có đủ năng lực tiếng Anh đáp ứng một trong các điều kiện cụ thể:
- Theo hệ thống Pearson English: học sinh phải có chứng chỉ PTE Young Learners cấp độ Quickmarch (Pass - số sao tối thiểu 3/5 sao).
- Theo hệ thống Cambridge English: học sinh phải có chứng chỉ Flyers (số khiên tối thiểu 12/15 khiên).
- Theo hệ thống ETS: học sinh phải có chứng chỉ TOEFL Primary bậc 2 với số huy hiệu tối thiểu là 3/5 huy hiệu (TOEFL Primary, Step 2, 3 badges).
- Học sinh phải được đánh giá đạt bài khảo sát năng lực tiếng Anh đầu vào của chương trình (Placement test).

**3.6. Tuyển sinh học sinh hòa nhập:**

Các trường Trung học cơ sở tiếp nhận học sinh hòa nhập từ các trường Tiểu học trên địa bàn Quận 11 theo phân bổ.

**4. Tuyển sinh lớp 6 vào các trường chuyên và năng khiếu:**

Ngoài việc tuyển sinh theo kế hoạch này, Hiệu trưởng các trường thông báo đến phụ huynh học sinh tiêu chuẩn tuyển sinh vào lớp 6 tăng cường ngoại ngữ Trường THPT chuyên Trần Đại Nghĩa, lớp 6 chuyên năng khiếu Thể dục Thể thao Nguyễn Thị Định,... theo kế hoạch đính kèm theo Quyết định số 1153/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành “Kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024”.

## **5. Phân tuyển học sinh Tiểu học, Trung học cơ sở nơi khác chuyển về:**

- **Đối tượng:** học sinh đang cư trú tại Quận 11 đã theo học các trường Tiểu học, Trung học cơ sở các quận khác và các tỉnh, thành phố khác.

- **Thời gian:** từ ngày 17 tháng 7 năm 2023 đến ngày 10 tháng 8 năm 2023.

### **5.1. Học sinh Trung học cơ sở:**

- Học sinh trung học cơ sở (lớp 6, 7, 8, 9) các tỉnh, thành phố khác chuyển đến Thành phố Hồ Chí Minh.

- Học sinh đã hoàn thành chương trình cấp tiểu học (lớp 5) tại các trường trung học cơ sở trong thành phố chuyển về học lớp 6 tại Quận 11.

- **Thành phần hồ sơ:** học sinh Trung học cơ sở các quận khác và các tỉnh, thành phố khác chuyển về phải đảm bảo đầy đủ các điều kiện hồ sơ thủ tục theo Quyết định số 51/2002/QĐ-BGDĐT ngày 25 tháng 12 năm 2002 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Công văn số 509/GDĐT-GDTrH ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo về thực hiện hồ sơ, thủ tục chuyển trường, xin học lại, bảo lưu kết quả học tập học sinh trung học từ năm học 2021-2022.

#### **- Phân tuyển:**

+ Học sinh cư trú tại Phường 5, 11, 14, 15 phân tuyển vào học tại Trường THCS Nguyễn Huệ.

+ Học sinh cư trú tại Phường 3 phân tuyển vào học tại Trường THCS Nguyễn Văn Phú.

+ Học sinh cư trú tại Phường 2, 4, 16 phân tuyển vào học tại Trường THCS Hậu Giang.

+ Học sinh cư trú tại Phường 6, 7, 8, 12, 13 phân tuyển vào học tại Trường THCS Nguyễn Minh Hoàng.

+ Học sinh cư trú tại Phường 1, 9, 10 phân tuyển vào học tại Trường THCS Lê Anh Xuân.

- **Nơi nhận hồ sơ:** tại Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 11 (714-716 Hồng Bàng, Phường 1, Quận 11).

### **5.2. Học sinh Tiểu học:**

Học sinh tiểu học nộp hồ sơ tại trường tiểu học trên địa bàn quận theo quy định tại Công văn số 1735/GDĐT-GDTH ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Hướng dẫn công tác tuyển sinh vào lớp 1 năm học 2020-2021, việc học sinh chuyển trường và rèn luyện, kiểm tra lại trong hè cấp tiểu học.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Thành lập Ban chỉ đạo tuyển sinh quận:**

- Trưởng ban: Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

- Phó Trưởng ban: Trưởng Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Ủy viên: Phó Trưởng phòng, chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo.

## **2. Phân công cụ thể:**

### **2.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo:**

- Phòng Giáo dục và Đào tạo làm cơ quan thường trực để theo dõi, chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra công tác huy động trẻ của các phường và công tác tuyển sinh của các trường.

- Hướng dẫn các phường và các trường thực hiện tuyển sinh trực tuyến *trên hệ thống dữ liệu tuyển sinh đầu cấp của Sở Giáo dục và Đào tạo tại địa chỉ: <https://tuyensinhdaucap.hcm.edu.vn>.*

- Triển khai thực hiện kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh đầu vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024 của Ủy ban nhân dân quận, phổ biến đến Ủy ban nhân dân 16 phường, Hiệu trưởng các trường công lập, ngoài công lập trên địa bàn quận.

- Chỉ đạo thành lập Hội đồng tuyển sinh trường thực hiện công tác tuyển sinh theo kế hoạch

- Tăng cường công tác thanh kiểm tra các trường trong việc thực hiện các chỉ tiêu, kế hoạch tuyển sinh. Kịp thời xử lý những trường hợp vi phạm nguyên tắc, quy chế tuyển sinh được quy định tại kế hoạch này. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch tuyển sinh về Sở Giáo dục và Đào tạo, lãnh đạo Ủy ban nhân dân quận kịp thời theo đúng quy định.

- Kiểm tra từng giai đoạn và kiểm tra đột xuất đối với:

+ Công tác điều tra, lập danh sách gọi trẻ và công tác huy động trẻ đến trường của 16 phường.

+ Công tác chuẩn bị tuyển sinh và công tác tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở.

- Tổng hợp danh sách các trường hợp phát sinh tham mưu Ban chỉ đạo tuyển sinh quận có ý kiến (nếu có).

- Sau khi kết thúc tuyển sinh, Phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu cho Ủy ban nhân dân quận tổ chức sơ kết, đánh giá và rút kinh nghiệm nhằm nâng cao hiệu quả công tác tuyển sinh của quận trong năm tiếp theo.

### **2.2. Hiệu trưởng các trường:**

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh cụ thể và thông báo rộng rãi cho phụ huynh và học sinh được biết.

- Kiểm tra và cập nhật đầy đủ danh sách học sinh đầu cấp và cuối cấp trên hệ thống quản lý thông tin cơ sở dữ liệu (CSDL) của Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Thành lập Hội đồng tuyển sinh trường, trình Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt (nộp tại Phòng Giáo dục và Đào tạo, Đ/c Thanh Huy), gồm:

+ Chủ tịch hội đồng: Hiệu trưởng.

+ Phó Chủ tịch hội đồng: Phó Hiệu trưởng.

+ Thư ký: Thư ký Hội đồng trường.

+ Ủy viên hội đồng: Chủ tịch công đoàn cơ sở, Tổng phụ trách Đội, giáo viên Tin học, nhân viên Văn thư hoặc nhân viên công nghệ thông tin (Phụ trách tuyển sinh trực tuyến) và chọn trong các tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên dạy các môn học có kinh nghiệm, có phẩm chất đạo đức tốt và có tinh thần trách nhiệm cao.

- Tiếp nhận học sinh trong danh sách được phân bổ. Phối hợp với Ủy ban nhân dân phường tổ chức tốt “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”.

- Tổ chức tuyển sinh nhanh chóng, khoa học, không gây phiền hà cho phụ huynh; phân công cán bộ quản lý trực tiếp dân và giải quyết các vướng mắc theo thẩm quyền quy định.

- Chi phí hồ sơ tuyển sinh không quá 10.000 đồng/1 bộ đối với các trường (bao gồm biểu đồ theo dõi sức khỏe học sinh mầm non).

- Hiệu trưởng các trường Tiểu học và Trung học cơ sở tổ chức chuyển giao học bạ theo đúng qui trình hướng dẫn và đúng thời hạn theo kế hoạch tuyển sinh.

- Báo cáo kết quả công tác tuyển sinh về Phòng Giáo dục và Đào tạo đúng thời gian quy định, bao gồm cả danh sách học sinh ngoài danh sách (nếu có).

### **2.3. Ủy ban nhân dân 16 phường:**

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân 16 phường chịu trách nhiệm với Ủy ban nhân dân Quận 11 về tính chính xác của số liệu và danh sách huy động trẻ 5 tuổi, 6 tuổi đến trường.

- Chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch tuyển sinh của Ủy ban nhân dân quận và hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Tuyên truyền về những chủ trương tuyển sinh đầu cấp của Ủy ban nhân dân thành phố và Ủy ban nhân dân quận đến từng hộ dân trên địa bàn.

- Tăng cường công tác tuyên truyền đến từng hộ dân để gia đình có trách nhiệm đăng ký và động viên học sinh đến trường theo giấy gọi của địa phương. Tổ chức tốt, hiệu quả “Ngày toàn dân đưa trẻ đến trường”.

- Triển khai và thực hiện nghiêm túc kế hoạch tuyển sinh đến ban ngành đoàn thể, khu phố, tổ dân phố đảm bảo huy động các chỉ tiêu tuyển sinh nhà trẻ, mẫu giáo, trẻ 5 tuổi, học sinh 6 tuổi vào lớp 1 được giao. Phát giấy gọi cho trẻ 5 tuổi, 6 tuổi đến trường theo danh sách. Kiểm tra, rà soát, báo cáo kết quả huy động trẻ em 5 tuổi vào mẫu giáo và 6 tuổi vào lớp 1 theo đúng thời gian và mẫu hướng dẫn của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo và Hội đồng tuyển sinh các trường theo dõi tiến độ tuyển sinh, danh sách trẻ đã ra lớp theo phân bổ và trẻ theo học những trường khác tuyển và ngoài quận, trẻ chưa ra lớp để tiếp tục vận động.

- Thông tin, tuyên truyền và xây dựng các tiêu chí phân bổ danh sách; thực hiện công khai, minh bạch các tiêu chí phân bổ danh sách các trẻ 6 tuổi vào lớp 1 tại các khu dân cư.

Vận động tuyên truyền trong hệ thống đoàn viên, hội viên về thực hiện kế hoạch tuyển sinh năm học 2023-2024 của Ủy ban nhân dân quận; đồng thời phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai, giám sát công việc thực hiện các yêu cầu nội dung kế hoạch đề ra.

Trên đây là kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh vào các lớp đầu cấp năm học 2023-2024 của Ủy ban nhân dân quận, yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị có liên quan, Hiệu trưởng các trường có kế hoạch triển khai và thực hiện theo đúng nội dung kế hoạch./.

- Sở GD&ĐT;
- Phòng KTKĐCLGD;
- TTQU;
- UBND quận (CT; các PCT);
- UBMTTQ và các ban ngành, đoàn thể quận;
- Phòng GD&ĐT;
- VP.UBND quận;
- UBND 16 phường;
- Hiệu trưởng các trường;
- Lưu: VT.GD.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Trần Bình**



## PHỤ LỤC 1

### Phân tuyến và chỉ tiêu huy động trẻ 5 tuổi vào các trường công lập:

| Phường           | Tổng số     | Năm học<br>2022 - 2023   | Năm học 2023 - 2024                        |                     |            |
|------------------|-------------|--------------------------|--------------------------------------------|---------------------|------------|
|                  |             | Đã đến học<br>các trường | Cần huy<br>động mẫu<br>giáo để đạt<br>100% | Trường sẽ tiếp nhận | Số cháu    |
| Phường 1         | 117         | 105                      | 12                                         | Mầm non Phường 1    | 12         |
| Phường 2         | 47          | 34                       | 13                                         | Mầm non Phường 2    | 13         |
| Phường 3         | 265         | 253                      | 12                                         | Mầm non Phường 3    | 12         |
| Phường 4         | 103         | 100                      | 3                                          | Mầm non Phường 4    | 3          |
| Phường 5         | 291         | 284                      | 7                                          | Mầm non Phường 5    | 7          |
| Phường 6         | 110         | 98                       | 12                                         | Mầm non Phường 6    | 12         |
| Phường 7         | 145         | 133                      | 12                                         | Mầm non Phường 7    | 12         |
| Phường 8         | 217         | 215                      | 2                                          | Mầm non Quận        | 2          |
| Phường 9         | 62          | 47                       | 15                                         | Mầm non Phường 9    | 15         |
| Phường 10        | 143         | 136                      | 7                                          | Mầm non 10          | 7          |
| Phường 11        | 73          | 55                       | 18                                         | Mầm non Phường 11   | 18         |
| Phường 12        | 98          | 89                       | 9                                          | Mầm non Phường 12   | 9          |
| Phường 13        | 110         | 95                       | 15                                         | Mầm non Phường 13   | 15         |
| Phường 14        | 89          | 72                       | 17                                         | Mầm non Phường 14   | 17         |
| Phường 15        | 160         | 157                      | 3                                          | Mầm non 15          | 3          |
| Phường 16        | 146         | 142                      | 4                                          | Mầm non Phường 16   | 4          |
| <b>Tổng cộng</b> | <b>2176</b> | <b>2015</b>              | <b>161</b>                                 |                     | <b>161</b> |



**Các trường ngoài công lập đủ điều kiện nhận trẻ 5 tuổi:**

| <b>TT</b> | <b>Mầm non ngoài công lập</b> | <b>Địa chỉ</b>                                                             | <b>Số lớp</b> | <b>Số trẻ</b> |
|-----------|-------------------------------|----------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|
| 1.        | Mầm non Bam Bi Hồng           | 8/45 Tân Hóa Phường 1, Quận 11                                             | 2             | 20            |
| 2.        | Mầm non Học Viện Hoa Kỳ       | 66 Tân Hóa Phường 1, Quận 11                                               | 2             | 20            |
| 3.        | Ánh Dương                     | 247/27-29-31 Minh Phụng, 357 Hàn Hải Nguyên Phường 2, Quận 11              | 3             | 45            |
| 4.        | Mầm non Hoa Mặt Trời          | 273-275 Minh Phụng Phường 2, Quận 11                                       | 1             | 10            |
| 5.        | Mầm non Tuổi Thơ              | 369 Minh Phụng Phường 2, Quận 11                                           | 1             | 10            |
| 6.        | Mầm non Phú Bình              | 423/27 Lạc Long Quân Phường 5, Quận 11                                     | 2             | 25            |
| 7.        | Mầm non Hoa Hướng Dương       | 115/4A Lò Siêu Phường 8, Quận 11                                           | 1             | 20            |
| 8.        | Mầm non Mỹ Úc                 | 25-27-29 Đường số 5 CX Bình Thới Phường 8, Quận 11                         | 2             | 35            |
| 9.        | Mầm non Việt Đức              | 153 Cc Tân Phước Phường 7, Quận 11                                         | 1             | 15            |
| 10.       | Mầm non Táo Vàng              | 8-10-12 Đường số 3 CX Bình Thới Phường 8, Quận 11                          | 2             | 30            |
| 11.       | Mầm non Việt Mỹ               | 252 Lạc Long Quân Phường 10, Quận 11                                       | 4             | 55            |
| 12.       | Mầm non Táo Hồng              | 310-312 Lãnh Binh Thăng Phường 11, Quận 11                                 | 1             | 20            |
| 13.       | Mầm non Lữ Gia                | 44A Đường số 2 CX Lữ Gia Phường 15, Quận 11                                | 1             | 15            |
| 14.       | Mầm non Minh Anh              | 30/28 Lò Siêu Phường 16, Quận 11                                           | 2             | 50            |
| 15.       | Mầm non Thành Phố Tuổi Thơ    | 11 đường số 2 Cư Xá Lữ Gia P15Q11                                          | 1             | 10            |
| 16.       | Mầm non Việt Mỹ Anh           | 39 đường số 6, cx Bình Thới, Phường 8, Quận 11                             | 1             | 10            |
| 17.       | Mầm non Hương Sen             | 174-174A Thái Phiên Phường 8, Quận 11; 486 Lạc Long Quân Phường 5, Quận 11 | 2             | 50            |

| TT          | Mầm non<br>ngoài công lập | Địa chỉ                                                              | Số<br>lớp | Số<br>trẻ  |
|-------------|---------------------------|----------------------------------------------------------------------|-----------|------------|
| 18.         | Mầm non Việt Anh          | 181/31/12 Bình Thới Phường 9; 910 Nguyễn Chí Thanh Phường 4, Quận 11 | 2         | 40         |
| 19.         | Ngôi Nhà Sao Sáng         | 551 Minh Phụng P.10, Q11                                             | 1         | 10         |
| 20.         | Thế Giới Ngày Mai         | 246 Lạc Long Quân, P.10, Q11                                         | 1         | 15         |
| 21.         | Lớp MG Bình Thới          | 181/25-27-29 Bình Thới Phường 9, Quận 11                             | 1         | 25         |
| 22.         | Lớp MG Đô Rê Mi           | 349/155 Lê Đại Hành Phường 11 Quận 11                                | 1         | 15         |
| 23.         | Lớp MG Ngôi Sao Nhỏ       | 377 Lê Đại Hành Phường 11, Quận 11                                   | 1         | 15         |
| 24.         | Lớp MG Gia Bảo            | 319A5 Lý Thường Kiệt P15 , Q 11                                      | 1         | 20         |
| 25.         | Lớp MG Thiên Thần Bé Thơ  | 118 Lê Đại Hành Phường 11, Quận 11                                   | 1         | 10         |
| 26.         | Lớp MG Hạnh Phúc          | 341/25-27 Lạc Long Quân, P.5,Q.11                                    | 1         | 20         |
| <b>Cộng</b> |                           |                                                                      | <b>39</b> | <b>610</b> |





## PHỤ LỤC 2

**Địa chỉ và khả năng nhận trẻ mẫu giáo 3, 4 tuổi các trường công lập và ngoài công lập:**

| Đơn vị    | Địa chỉ                                                         | Khả năng nhận |            |
|-----------|-----------------------------------------------------------------|---------------|------------|
|           |                                                                 | 3 tuổi        | 4 tuổi     |
| <b>TT</b> | <b>Công lập</b>                                                 | <b>320</b>    | <b>355</b> |
| 1         | Mầm non Phường 1<br>8/79 Tân Hóa Phường 1, Quận 11              | 20            | 10         |
| 2         | Mầm non Phường 2<br>286/1 Minh Phụng Phường 2, Quận 11          | 25            | 55         |
| 3         | Mầm non Phường 3<br>247/36/1 Lạc Long Quân Phường 3, Quận 11    | 25            | 15         |
| 4         | Mầm non Phường 4<br>876 Nguyễn Chí Thanh, Phường 4, Quận 11     | 20            | 10         |
| 5         | Mầm non Phường 5<br>423/34 Lạc Long Quân Phường 5, Quận 11      | 15            | 10         |
| 6         | Mầm non Phường 6<br>82 Trần Quý Phường 6, Quận 11               | 10            | 10         |
| 7         | Mầm non Phường 7<br>102-104 Lê Đại Hành Phường 7, Quận 11       | 50            | 30         |
| 8         | Mầm non Phường 8<br>224-226 Thái Phiên Phường 8, Quận 11        | 15            | 30         |
| 9         | Mầm non Phường 9<br>181/31/7 Bình Thới Phường 9, Quận 11        | 10            | 20         |
| 10        | Mầm non 10<br>240 Lạc Long Quân Phường 10, Quận 11              | 00            | 00         |
| 11        | Mầm non Phường 11<br>145 Lê Thị Bạch Cát Phường 11, Quận 11     | 20            | 20         |
| 12        | Mầm non Phường 12<br>196-198 Tuệ Tĩnh Phường 12, Quận 11        | 25            | 10         |
| 13        | Mầm non Phường 13<br>227 Lê Đại Hành Phường 13, Quận 11         | 25            | 20         |
| 14        | Mầm non Phường 14<br>86 Đường 100, Bình Thới Phường 14, Quận 11 | 25            | 35         |
| 15        | Mầm non 15<br>297/3 Lý Thường Kiệt Phường 15, Quận 11           | 15            | 70         |
| 16        | Mầm non Phường 16<br>269/29 Nguyễn Thị Nhỏ Phường 16 Quận 11    | 20            | 10         |
| 17        | Mầm non Quận<br>279 Lãnh Binh Thăng Phường 8 Quận 11            | 0             | 0          |



| Đơn vị |                            | Địa chỉ                                                            | Khả năng nhận |        |
|--------|----------------------------|--------------------------------------------------------------------|---------------|--------|
|        |                            |                                                                    | 3 tuổi        | 4 tuổi |
| STT    | Ngoài Công lập             |                                                                    | 915           | 840    |
| 1      | Bam Bi Hồng                | 8/45 Tân Hóa Phường 1, Quận 11                                     | 50            | 50     |
| 2      | Học Viện Hoa Kỳ            | 66 Tân Hóa Phường 1, Quận 11                                       | 40            | 40     |
| 3      | Tuổi Thơ                   | 369 Minh Phụng Phường 2, Quận 11                                   | 25            | 15     |
| 4      | Ánh Dương                  | 247/27-29-31 Minh Phụng, 357 Hàn Hải Nguyên Phường 2, Quận 11      | 30            | 20     |
| 5      | Hoa Mặt Trời               | 273-275 Minh Phụng Phường 2, Quận 11                               | 35            | 30     |
| 6      | Phú Bình                   | 423/27 Lạc Long Quân Phường 5, Quận 11                             | 20            | 10     |
| 7      | Việt Đức                   | 153 cc Tân Phước, Lý Thường Kiệt P7 Q11                            | 20            | 20     |
| 8      | Mỹ Úc                      | 25-27-29 Đường số 3A CX Bình Thới Phường 8, Quận 11                | 30            | 20     |
| 9      | Táo Vàng                   | 8-10-12 đường số 3 Phường 8, Quận 11                               | 50            | 30     |
| 10     | Hoa Hướng Dương            | 115/4A Lò Siêu Phường 8, Quận 11                                   | 40            | 40     |
| 11     | Hương Sen                  | 486 Lạc Long Quân P5 Q11; 174-174 A Thái Phiên Phường 8, Quận 11   | 35            | 35     |
| 12     | Mầm non Việt Mỹ Anh        | 39 đường số 6, cx Bình Thới, Phường 8, Quận 11                     | 15            | 15     |
| 13     | Việt Anh                   | 181/31/12 Bình Thới P9 Q11, 90 Nguyễn Chí Thanh, Phường 4, Quận 11 | 70            | 90     |
| 14     | Việt Mỹ                    | 252 Lạc Long Quân Phường 10, Quận 11                               | 55            | 100    |
| 15     | MN Ngôi Nhà Sao Sáng       | 551 Minh Phụng , Phường 10, quận 11                                | 15            | 15     |
| 16     | Thế Giới Ngày Mai          | 245 lạc Long Quân P.10, Q.11                                       | 15            | 15     |
| 17     | Táo Hồng                   | 310-312 Lãnh Binh Thăng Phường 11, Quận 11                         | 25            | 30     |
| 18     | Lữ Gia                     | 44A Đường số 2 CX Lữ Gia Phường 15, Quận 11                        | 10            | 10     |
| 19     | Mầm non Thành Phố Tuổi Thơ | 11 đường số 2 Cư Xá Lữ Gia P15Q11                                  | 20            | 20     |



| Đơn vị                                       |                  | Địa chỉ                                          | Khả năng nhận |             |
|----------------------------------------------|------------------|--------------------------------------------------|---------------|-------------|
|                                              |                  |                                                  | 3 tuổi        | 4 tuổi      |
| 20                                           | Minh Anh         | 30/28 Lò Siêu Phường 16, Quận 11                 | 20            | 30          |
| 21                                           | LMN Hạnh Phúc    | 341/25-27 Lạc Long Quân, P.5, Q.11               | 30            | 20          |
| 22                                           | LMG Mai Anh      | 32C Lạc Long Quân Phường 5, Quận 11              | 20            | 15          |
| 23                                           | LMG Bình Thới    | 181/25-27-29 Bình Thới Phường 9, Quận 11         | 30            | 25          |
| 24                                           | LMG Hồng Nhung   | 180/17 Lạc Long Quân Phường 10, Quận 11          | 30            | 20          |
| 25                                           | LMG Ngôi Sao Nhỏ | 377/76 Lê Đại Hành Phường 11, Quận 11            | 30            | 20          |
| 26                                           | LMN TT Bé Thơ    | 118 Lê Đại Hành Phường 11, Quận 11               | 30            | 10          |
| 27                                           | LMG Bam Bo       | 70 Lữ Gia Phường 15, Quận 11                     | 30            | 20          |
| 28                                           | LMG Hoa Sen      | 168/64A Lê Thị Bạch Cát Phường 11, Quận 11       | 20            | 10          |
| 29                                           | LMG Đô rê mi     | 349/155 Lê Đại Hành Phường 13, Quận 11           | 30            | 20          |
| 30                                           | LMN Gia Bảo      | 319A5 Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11         | 20            | 20          |
| 31                                           | LMN Thiên Thần   | 33 Đường 281, Lý Thường Kiệt, Phường 15, Quận 11 | 25            | 25          |
| <b>Tổng cộng Công lập và Ngoài Công lập:</b> |                  |                                                  | <b>1235</b>   | <b>1195</b> |

PHỤ LỤC 3 - PHÂN TUYỂN VÀO LỚP 1

| TT | Tên trường     | Khả năng tiếp nhận |       | Chỉ tiêu giao | P 1 | P 2 | P 3 | P 4 | P 5 | P 6 | P 7 | P 8 | P 9 | P 10 | P 11 | P 12 | P 13 | P 14 | P 15 | P 16 |
|----|----------------|--------------------|-------|---------------|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|-----|------|------|------|------|------|------|------|
|    |                | Số lớp             | Số HS | Số HS         |     |     |     |     |     |     |     |     |     |      |      |      |      |      |      |      |
|    |                |                    |       |               |     |     |     |     |     |     |     |     |     |      |      |      |      |      |      |      |
| 1  | Hưng Việt      | 5                  | 167   | 167           | 167 |     |     |     |     |     |     |     |     |      |      |      |      |      |      |      |
| 2  | Nguyễn Thi     | 3                  | 85    | 85            |     | 85  |     |     |     |     |     |     |     |      |      |      |      |      |      |      |
| 3  | Phạm Văn Hai   | 2                  | 71    | 71            |     |     |     | 71  |     |     |     |     |     |      |      |      |      |      |      |      |
| 4  | Trần Văn Ôn    | 6                  | 200   | 200           |     |     |     |     | 200 |     |     |     |     |      |      |      |      |      |      |      |
| 5  | Hòa Bình       | 4                  | 155   | 155           |     |     |     |     | 155 |     |     |     |     |      |      |      |      |      |      |      |
| 6  | Âu Cơ          | 3                  | 111   | 111           |     |     |     |     |     | 111 |     |     |     |      |      |      |      |      |      |      |
| 7  | Đề Thám        | 4                  | 129   | 129           |     |     |     |     |     |     | 129 |     |     |      |      |      |      |      |      |      |
| 8  | Lạc Long Quân  | 5                  | 175   | 175           |     |     |     |     |     |     |     | 175 |     |      |      |      |      |      |      |      |
| 9  | Hàn Hải Nguyên | 4                  | 120   | 120           |     |     |     |     |     |     |     | 31  | 89  |      |      |      |      |      |      |      |
| 10 | Nguyễn Bá Ngọc | 6                  | 207   | 207           |     |     | 179 |     |     |     |     |     |     | 28   |      |      |      |      |      |      |
| 11 | Thái Phiên     | 2                  | 70    | 70            |     |     | 50  |     |     |     |     |     |     | 20   |      |      |      |      |      |      |
| 12 | Phùng Hưng     | 6                  | 210   | 210           |     |     | 120 |     |     |     |     |     |     | 90   |      |      |      |      |      |      |
| 13 | Quyết Thắng    | 3                  | 92    | 92            |     |     |     |     |     |     |     |     |     |      | 92   |      |      |      |      |      |
| 14 | Phú Thọ        | 6                  | 193   | 193           |     |     |     |     |     |     |     |     |     |      |      | 103  | 90   |      |      |      |
| 15 | Đại Thành      | 3                  | 95    | 95            |     |     |     |     |     |     |     |     |     |      |      |      |      | 95   |      |      |
| 16 | Trung Trắc     | 6                  | 210   | 210           |     |     |     |     |     |     |     |     |     |      |      |      |      |      | 210  |      |
| 17 | Nguyễn Thị Nhỏ | 3                  | 106   | 106           |     |     |     |     |     |     |     |     |     |      |      |      |      |      | 106  |      |
| 18 | Lê Đình Chính  | 6                  | 194   | 194           |     |     |     |     |     |     |     | 16  |     |      |      |      |      |      |      | 178  |
|    | Tổng           | 77                 | 2590  | 2590          | 167 | 85  | 349 | 71  | 355 | 111 | 129 | 222 | 89  | 138  | 92   | 103  | 90   | 95   | 316  | 178  |



### CHÚ THÍCH: PHỤ LỤC 3

- Trường Tiểu học Hưng Việt (*chuẩn Quốc gia: số 35/Hs/lớp*), nhận 5 lớp, gồm 167 học sinh Phường 1.
- Trường Tiểu học Nguyễn Thi nhận 3 lớp, 85 học sinh Phường 2.
- Trường Tiểu học Phạm Văn Hai nhận 2 lớp, 71 học sinh Phường 4.
- Trường Tiểu học Trần Văn Ôn nhận 6 lớp, 200 học sinh Phường 5.
- Trường Tiểu học Hòa Bình nhận 4 lớp, gồm 155 học sinh Phường 5.
- Trường Tiểu học Âu Cơ nhận 3 lớp, 111 học sinh Phường 6.
- Trường Tiểu học Đề Thám nhận 4 lớp, 129 học sinh Phường 7.
- Trường Tiểu học Lạc Long Quân nhận 5 lớp, 175 học sinh Phường 8.
- Trường Tiểu học Hàn Hải Nguyên nhận 3 lớp, 120 học sinh, gồm 31 học sinh Phường 8 và 89 học sinh Phường 9.
- Trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc nhận 5 lớp, 207 học sinh gồm 179 Phường 3 và 28 học sinh Phường 10.
- Trường Tiểu học Thái Phiên nhận 2 lớp, 70 học sinh gồm 50 học sinh Phường 3 và 20 học sinh Phường 10.
- Trường Tiểu học Phùng Hưng nhận 6 lớp, 210 học sinh, gồm 120 học sinh Phường 3 và 90 học sinh Phường 10.
- Trường Tiểu học Quyết Thắng nhận 3 lớp, 92 học sinh Phường 11.
- Trường Tiểu học Phú Thọ nhận 6 lớp, 193 học sinh, gồm 103 học sinh Phường 12 và 90 học sinh Phường 13.
- Trường Tiểu học Đại Thành nhận 3 lớp, 95 học sinh Phường 14.
- Trường Tiểu học Trung Trắc nhận 6 lớp, 210 học sinh Phường 15.
- Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nhỏ nhận 3 lớp, 106 học sinh Phường 15.
- Trường Tiểu học Lê Đình Chinh nhận 6 lớp, 194 học sinh, gồm 178 học sinh Phường 16 và 16 học sinh Phường 8.

PHỤ LỤC 4 - PHÂN TUYỂN VÀO LỚP 6

| TT                               | Tên trường       | Số HS<br>Lớp 5<br>HTCT<br>Tiểu học | Lê Anh<br>Xuân<br>Số HS | Nguyễn<br>Văn Phú<br>Số HS | Lê Quý<br>Đôn<br>Số HS | Nguyễn<br>Huệ<br>Số HS | Nguyễn<br>Minh<br>Hoàng<br>Số HS | Chu Văn<br>An<br>Số HS | Phú Thọ<br>Số HS | Lữ Gia<br>Số HS | Hậu<br>Giang<br>Số HS |
|----------------------------------|------------------|------------------------------------|-------------------------|----------------------------|------------------------|------------------------|----------------------------------|------------------------|------------------|-----------------|-----------------------|
| 1                                | Hưng Việt        | 199                                | 199                     |                            |                        |                        |                                  |                        |                  |                 |                       |
| 2                                | Nguyễn Thi       | 118                                |                         |                            |                        |                        |                                  |                        |                  |                 | 118                   |
| 3                                | Phạm Văn Hai     | 149                                |                         |                            |                        |                        |                                  |                        |                  |                 | 149                   |
| 4                                | Hoà Bình         | 192                                |                         |                            | 192                    |                        |                                  |                        |                  |                 |                       |
| 5                                | Trần Văn Ôn      | 259                                |                         |                            | 259                    |                        |                                  |                        |                  |                 |                       |
| 6                                | Âu Cơ            | 103                                |                         |                            |                        |                        |                                  |                        |                  |                 | 103                   |
| 7                                | Đề Thám          | 127                                |                         |                            |                        |                        | 127                              |                        |                  |                 |                       |
| 8                                | Lạc Long Quân    | 269                                |                         |                            |                        |                        |                                  | 269                    |                  |                 |                       |
| 9                                | Hàn Hải Nguyên   | 138                                | 94                      |                            |                        |                        |                                  | 44                     |                  |                 |                       |
| 10                               | Nguyễn Bá Ngọc   | 206                                |                         | 206                        |                        |                        |                                  |                        |                  |                 |                       |
| 11                               | Thái Phiên       | 93                                 | 67                      |                            |                        | 18                     |                                  |                        |                  |                 | 8                     |
| 12                               | Phùng Hưng       | 287                                |                         | 287                        |                        |                        |                                  |                        |                  |                 |                       |
| 13                               | Quyết Thắng      | 95                                 |                         |                            |                        |                        |                                  |                        | 95               |                 |                       |
| 14                               | Phú Thọ          | 277                                |                         |                            |                        |                        |                                  |                        | 277              |                 |                       |
| 15                               | Đại Thành        | 145                                |                         |                            |                        | 145                    |                                  |                        |                  |                 |                       |
| 16                               | Trung Trắc       | 305                                |                         |                            |                        |                        |                                  |                        |                  | 305             |                       |
| 17                               | Nguyễn Thị Nhỏ   | 182                                |                         |                            |                        |                        |                                  |                        |                  | 182             |                       |
| 18                               | Lê Đình Chính    | 259                                |                         |                            |                        |                        |                                  | 26                     |                  |                 | 233                   |
| Chỉ tiêu giao                    | Tổng số học sinh | 3403                               | 360                     | 493                        | 451                    | 163                    | 127                              | 339                    | 372              | 487             | 611                   |
|                                  | Tổng số lớp      | 76                                 | 8                       | 11                         | 10                     | 4                      | 3                                | 8                      | 8                | 11              | 13                    |
| Khả năng tiếp<br>nhận của trường | Tổng số học sinh | 3403                               | 360                     | 493                        | 451                    | 163                    | 127                              | 339                    | 372              | 487             | 611                   |
|                                  | Tổng số lớp      | 76                                 | 8                       | 11                         | 10                     | 4                      | 3                                | 8                      | 8                | 11              | 13                    |



## CHÚ THÍCH: PHỤ LỤC 4

+ Trường THCS Lê Anh Xuân, đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020-2025, nhận 8 lớp, 360 học sinh gồm (199 học sinh Trường Hưng Việt, 94 học sinh Trường Hàn Hải Nguyên và 67 học sinh Trường Thái Phiên).

+ Trường THCS Nguyễn Văn Phú nhận 11 lớp, 493 học sinh gồm (206 học sinh Trường Nguyễn Bá Ngọc, 287 học sinh Trường Phùng Hưng).

+ Trường THCS Lê Quý Đôn đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2020 – 2025 và xây dựng trường tiên tiến, hiện đại, hội nhập quốc tế, nhận 10 lớp, 451 học sinh gồm (192 học sinh Trường Hòa Bình và 259 học sinh Trường Trần Văn Ôn).

+ Trường THCS Nguyễn Huệ nhận 4 lớp, 163 học sinh gồm (18 học sinh Thái Phiên và 145 học sinh Trường Đại Thành).

+ Trường THCS Nguyễn Minh Hoàng nhận 3 lớp, 127 học sinh gồm (127 học sinh Trường Đề Thám).

+ Trường THCS Chu Văn An nhận 8 lớp, 339 học sinh gồm (269 học sinh Trường Lạc Long Quân, 44 học sinh Trường Hàn Hải Nguyên có Hộ khẩu Phường 8 và 26 học sinh Trường Lê Đình Chinh có hộ khẩu Phường 8 *theo kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2018 về kế hoạch huy động trẻ ra lớp và tuyển sinh đầu vào các lớp đầu cấp năm học 2018-2019*).

+ Trường THCS Phú Thọ nhận 8 lớp, 372 học sinh gồm (95 học sinh Trường Quyết Thắng và 277 học sinh Trường Phú Thọ).

+ Trường THCS Lữ Gia nhận 11 lớp, 487 học sinh gồm (305 học sinh Trường Trung Trắc và 182 học sinh Trường Nguyễn Thị Nhỏ).

+ Trường THCS Hậu Giang nhận 13 lớp, 611 học sinh gồm (118 học sinh Trường Nguyễn Thi, 149 học sinh Trường Phạm Văn Hai, 103 học sinh trường Âu Cơ, 233 học sinh Trường Lê Đình Chinh, 08 học sinh tăng cường tiếng Trung Trường Thái Phiên).